

Số: 3213/KH-SXD

Hà Tĩnh, ngày 13 tháng 11 năm 2020

KẾ HOẠCH

Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Sở Xây dựng, phát triển chính quyền số năm 2021

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 1004/QĐ-BXD ngày 31/7/2020 của Bộ Xây dựng về việc phê duyệt “Kế hoạch chuyển đổi số ngành xây dựng giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030”;

- Kế hoạch hành động số 84/KH-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025; Kế hoạch số 393/KH-UBND ngày 29/10/2020 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 17/05/2018 của UBND tỉnh về việc tăng cường hiệu quả khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh;

- Quyết định số 65/QĐ-SXD ngày 16/8/2018 ban hành Quy chế nội bộ về ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo ATTT trong hoạt động chỉ đạo và điều hành của cơ quan Sở Xây dựng;

- Kế hoạch số 950/KH-SXD ngày 07/5/2019 kế hoạch hành động Thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về việc ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác cải cách hành chính, hướng tới

xây dựng nền hành chính hiện đại, tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho người dân khi tham gia giao dịch trên môi trường mạng Internet.

- Đầu tư, nâng cấp đồng bộ về cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan; nhằm tích hợp, kết nối, chia sẻ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu qua môi trường mạng Internet giữa các cơ quan, đơn vị trong tỉnh và Trung ương bảo đảm an toàn, thông suốt.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đảm bảo 100% các văn bản, tài liệu không mật được trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử, được ký số, xác thực và bảo mật khi ban hành qua môi trường mạng Internet theo đúng qui định.

- Đảm bảo 100% máy tính trang bị cho cán bộ, công chức được cài đặt windows 7, 8, 10 trở lên; đồng thời được cài đặt các phần mềm diệt virus bản quyền để đảm bảo an toàn, dữ liệu, thông tin, xử lý hồ sơ công việc trên môi mạng.

- 100% hồ sơ cán bộ, công chức và viên chức được quản lý trên phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ công chức, viên chức tỉnh;

- 100% cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên ứng dụng phần mềm hồ sơ công việc, hệ thống thư điện tử và các hệ thống gửi nhận văn bản, văn bản chỉ đạo điều hành... của UBND tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

- Ứng dụng phần mềm Smarkbook để thực hiện việc quản lý công tác tài chính - kế toán trong nội bộ cơ quan.

- Tiếp tục cung cấp Cổng TTĐT của Sở đảm bảo về hình thức chất lượng, nội dung, theo tiêu chí dex nhìn, dễ tra cứu, dễ tìm kiếm thông tin hướng tới phục vụ người dân.

- Thực hiện việc xây dựng cập nhật, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc hủy bỏ, bãi bỏ TTHC kịp thời, đầy đủ; đồng thời công khai, niêm yết các quy trình nội bộ giải quyết TTHC sau khi được UBND tỉnh công bố theo quy định; tiếp tục thực hiện việc công bố các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết có thành phần hồ sơ để thực hiện, thời gian ngắn để cung cấp cho người dân; tăng cường hướng dẫn, tuyên truyền cho các tổ chức, cá nhân và người dân biết, thực hiện việc ứng dụng các dịch vụ công trực tuyến do Sở cung cấp để nộp hồ sơ qua mạng trên Cổng thông tin điện tử của Sở và Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

- Thực hiện quản lý, vận hành có hiệu quả các CSDL dùng chung của Trung ương, của tỉnh và các phần mềm về chuyên ngành xây dựng trong nội bộ cơ quan; đảm bảo sự liên thông giữa các hệ thống thông tin trong nội bộ cơ quan và các cơ quan quản lý nhà nước khác.

- Tiếp tục phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan và chỉ đạo Công ty tư vấn để hoàn thiện dự án xây dựng Hệ thống thông tin quản lý quy hoạch, quản lý nhà ở và bất động sản trên địa bàn tỉnh tỉnh Hà Tĩnh.

III. NHIỆM VỤ

1. Môi trường chính sách

Căn cứ các Văn bản chỉ đạo của Trung ương, ngành Xây dựng và của Tỉnh về việc quy định ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước để tham mưu cho Lãnh đạo Sở tổ chức thực hiện, cụ thể: ban hành các Văn bản chỉ đạo về ứng dụng CNTT; Quyết định kiện toàn BCĐ CNTT, Tổ CNTT, Ban Biên tập Cổng TTĐT; Quy chế Ban Biên tập Cổng TTĐT, Quy chế về việc trao đổi, xử lý văn bản điện tử, chia sẻ thông tin trên môi trường mạng, bảo mật và an toàn thông tin trong nội bộ cơ quan; Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Xây dựng giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030 và các Văn bản khác liên quan đến ứng dụng CNTT trong hiện đại hóa nền hành chính.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Tiếp tục nâng cấp, thay thế đồng bộ các máy tính để bàn theo quy định; 100% máy tính được trang bị cho cán bộ, công chức được kết nối mạng LAN, Internet, cài đặt win 7, 8, 10 trở lên và các phần mềm diệt vi rút bản quyền như: kaspersky internet security, bkav pro... để đảm bảo an toàn, dữ liệu, thông tin, xử lý hồ sơ công việc trên môi mạng.

- Thực hiện kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng đối với máy chủ theo định kỳ; quản trị, quản lý tốt Cổng thông tin điện tử của Sở, đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin và an toàn dữ liệu, thông tin thông suốt để phục vụ cho các tổ chức, cá nhân và người dân khi tra cứu trên môi trường mạng Internet.

- Đảm bảo đường truyền Internet tốc độ cao, thực hiện kết nối liên thông các hệ thống thông tin trong nội bộ cơ quan và các cơ quan quản lý nhà nước khác.

3. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ CNTT

3.1. Ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Xây dựng, công khai đầy đủ, kịp thời các quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở trên phần mềm Một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến và Cổng thông tin điện tử của Sở theo quy định đặc biệt là các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; nhằm tạo sự công khai minh bạch quy trình xử lý công việc phục vụ cho các tổ chức, doanh nghiệp và người dân theo dõi, kiểm tra và đánh giá; đồng thời giảm thiểu được một phần thời gian, chi phí trong quá trình thực hiện.

- Tiếp tục xây dựng, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với các TTHC để thực hiện nhất thẩm quyền giải quyết của Sở để phục vụ cho các tổ chức và cá nhân khi ứng dụng nộp hồ sơ qua mạng Internet.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân ứng dụng các dịch vụ công trực tuyến do Sở cung cấp để thực hiện nộp hồ sơ qua mạng Internet như đăng tải vi deo mô hướng dẫn cách nộp hồ sơ trực tuyến các DVC trực tuyến mức độ 3, 4; tài liệu tuyên truyền, thông tin về công tác CCHC, cải cách TTHC; các văn bản mới của Trung ương, của Tỉnh liên quan đến hoạt động xây dựng; công bố giá VLXD, chỉ số giá... trên Cổng thông tin điện tử của Sở.

- Quản lý, vận hành có hiệu quả phần mềm thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề để phục vụ việc cấp chứng chỉ hoạt động xây dựng cho các cá nhân trên địa bàn tỉnh; thực hiện công khai, minh bạch đầy đủ, kịp thời thông tin năng lực các doanh nghiệp sau khi được cấp chứng chỉ trên Cổng TTĐT của Sở.

- Hoàn thiện và đưa vào ứng dụng dự án xây dựng Hệ thống thông tin quản lý quy hoạch, quản lý nhà ở và bất động sản trên địa bàn tỉnh để phục vụ, cung cấp thông tin đến tận người dân.

3.2. Ứng dụng, dịch vụ CNTT trong hoạt động nội bộ

- Tiếp tục nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT, đầu tư thêm các trang thiết bị CNTT tại trụ sở cơ quan nhằm hiện đại hóa nền hành chính nhà nước và cải thiện các chỉ số về CNTT phục vụ cho nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử.

- Quản lý, vận hành có hiệu quả việc ứng dụng các hệ thống phần mềm: quản lý văn bản và hồ sơ công việc; gửi, nhận văn bản; văn bản chỉ đạo điều hành; hộp thư điện tử của tỉnh; dịch vụ công trực tuyến và Cổng TTĐT của Sở vào công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của cơ quan trong thực hiện nhiệm vụ của ngành và nhiệm vụ UBND tỉnh, cấp trên giao.

- Tiếp tục đăng ký xin cấp phát chữ ký số cho đối tượng là Trưởng, Phó các phòng, đơn vị thuộc Sở để đảm bảo toàn bộ văn bản, tài liệu không mật được trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử và gửi qua môi trường mạng được ký số, xác thực và bảo mật an toàn theo đúng qui định.

- Phấn đấu huy động nguồn lực triển khai xây dựng phần mềm nội bộ thử nghiệm đánh giá phân loại công chức, viên chức.

4. Bảo đảm an toàn thông tin

- Ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo ATTT trong hoạt động chỉ đạo và điều hành của cơ quan Sở Xây dựng; Kiện toàn lại BCĐ CNTT, tổ CNTT của Sở để thực hiện kế hoạch kiểm tra, đánh giá về an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống thông tin trong nội bộ cơ quan.

- Cử Lãnh đạo CIO, cán bộ chuyên trách CNTT tham gia các cuộc hội thảo, tập huấn về nâng cao kiến thức, kỹ năng an toàn thông tin; kỹ năng ứng phó với các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin và lây nhiễm các loại mã độc gây mất dữ liệu; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng theo định kỳ hằng năm kế hoạch của tỉnh.

- Ưu tiên kinh phí cho việc đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT một cách đồng bộ, trang bị các phần mềm diệt vi rút bản quyền, hệ thống lưu trữ dữ liệu để đảm bảo việc sao lưu dữ liệu thường xuyên, an toàn thông tin mạng cho các hệ thống thông tin trong nội bộ cơ quan khi vận hành trên môi trường mạng internet.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin nhằm nâng cao nhận thức cho toàn thể cán bộ, công chức nói chung và cán bộ Quản trị mạng nói riêng về tinh thần cảnh giác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu của cơ quan và của cá nhân khi truyền qua mạng.

5. Phát triển nguồn nhân lực

- Phối hợp với các đơn vị trong và ngoài tỉnh tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ cho lãnh đạo CIO, cán bộ chuyên trách CNTT và toàn thể cán bộ, công chức; đặc biệt là nâng cao trình độ chuyên môn cho Tổ CNTT, các thành viên trong Ban Biên tập website nhằm nâng cao hiểu biết, nhận thức và các lợi ích trong việc xây dựng Chính phủ điện tử.

- Ưu tiên kinh phí cho việc tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ CNTT chuyên trách phục vụ việc quản lý Cổng thông tin điện tử của Sở, Cổng dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng một cách có hiệu quả và quy mô để vận hành tốt các phần mềm ứng dụng chuyên ngành trong nội bộ cơ quan và các phần mềm ứng dụng khác của Trung ương và của Tỉnh; đồng thời phục vụ, đáp ứng các yêu cầu của cá nhân nhân và doanh nghiệp.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính trọng tâm, có thành phần hồ sơ dễ thực hiện, thời gian giải quyết ngắn để xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; đồng thời tăng cường tuyên truyền, phổ biến lợi ích của việc ứng dụng dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết TTHC đến người dân, doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của Sở, và lồng ghép vào tại các cuộc hội thảo, tập huấn các văn bản liên quan đến hoạt động xây dựng.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC; sử dụng hiệu quả Cổng dịch vụ công trực tuyến tích hợp một cửa điện tử để cung cấp các DVCTT mức độ 3, 4 phù hợp với nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp nhằm tăng số lượng hồ sơ tiếp nhận, xử lý hồ sơ qua mạng.

- Tiếp tục khai thác, sử dụng có hiệu quả các hệ thống cơ sở dữ liệu của quốc gia, của ngành và của Tỉnh trong việc công khai quy trình giải quyết công việc, đáp ứng các yêu cầu của người dân thông qua bộ TTHC.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Tiếp tục tăng cường sự phối hợp với bưu điện tỉnh để thực hiện tốt việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI; đồng thời, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và tại các điểm bưu điện, tuyên truyền sâu, rộng để người dân biết và sử dụng dịch vụ tiếp nhận, chuyển trả TTHC qua bưu điện tại địa phương.

- Phối hợp với Trung tâm Thông tin - Công báo - Tin học tỉnh tiếp tục xây dựng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 để tích hợp vào Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, Cổng thông tin điện tử của Sở đung cung cấp và phục vụ người dân.

- Hoàn thiện và đưa vào quản lý, vận hành dự án xây dựng CSDL hệ thống thông tin quản lý quy hoạch, quản lý nhà ở và bất động sản trên địa bàn tỉnh để

phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện cung cấp thông tin phục vụ nhu cầu tra cứu, tìm hiểu cho người dân.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan chủ động xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số ngành xây dựng giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030; trong đó, ưu tiên một số nhiệm vụ cần chuyển đổi số như: Xây dựng CSDL về nhà ở, công sở, các dự án nhà ở thương mại, nhà ở xã hội được cấp phép hàng năm; Xây dựng CSDL về quy hoạch xây dựng, số hóa các đồ án quy hoạch để quản lý và công khai trên cổng thông tin của Sở và tích hợp với Cổng thông tin điện tử của Bộ Xây dựng.

4. Thu hút nguồn lực CNTT

- Thực hiện chính sách hỗ trợ kinh phí đối với CBCC chuyên trách CNTT và các thành viên trong Ban biên tập Cổng TTĐT; thực hiện cơ chế khuyến khích động viên cán bộ, công chức trong ứng dụng và phát triển CNTT vào nhiệm vụ CCHC của Sở.

- Phối hợp, tổ chức và cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về ứng dụng CNTT trong hoạt động tại cơ quan.

5. Tăng cường hợp tác

- Cử cán bộ, công chức tham gia tập huấn các lớp về chuyên ngành CNTT, ATTT do UBND tỉnh, Sở Thông tin Truyền thông tổ chức.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn nhằm khuyến khích sự ứng dụng CNTT của người dân và doanh nghiệp trên môi trường mạng internet đối với các dịch vụ công trực tuyến do Sở cung cấp; các cơ sở dữ liệu chuyên ngành về quy hoạch, nhà ở trên Cổng TTĐT của Sở.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Xác định nguồn kinh phí, dự kiến tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch.

Tổng kinh thực hiện kế hoạch: 4.200.000.000 đ (từ ngân sách của tỉnh cấp và một phần trích trong ngân sách của cơ quan)

Trong đó:

Chi cho hạ tầng kỹ thuật CNTT và đào tạo CNTT (VND): 200.000.000 đ

Chi cho ứng dụng CNTT (VND): 4.000.000.000 đ

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Đảm bảo quản lý, vận hành có hiệu quả việc ứng dụng các hệ thống phần mềm: quản lý văn bản và hồ sơ công việc; gửi, nhận văn bản; văn bản chỉ đạo điều hành; hộp thư điện tử của tỉnh; một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến và Cổng TTĐT của Sở; phần mềm ký số điện tử; phần mềm sát hạch cấp CCHN.

- Tham mưu ban hành các văn bản về ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan về trao đổi, lưu trữ, xử lý văn bản điện tử, đảm bảo an toàn an ninh thông tin; chịu trách nhiệm tổ chức đào tạo, hướng dẫn cách sử dụng các phần mềm về ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan và 02 đơn vị trực thuộc.

- Phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan hoàn thành xây dựng CSDL hệ thống thông tin về nhà ở bất động sản và công khai Quy hoạch xây dựng; đồng thời tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng để đưa vào vận hành có hiệu quả

- Thực hiện chế độ tổng hợp, báo cáo kết quả ứng dụng CNTT ở Văn phòng Sở và 02 đơn vị sự nghiệp; thực hiện công tác thanh, kiểm tra việc thực hiện ứng dụng CNTT tại cơ quan Sở và 02 đơn vị trực thuộc phục vụ cho công tác thi đua khen thưởng cuối năm một cách khách quan, nghiêm túc.

- Chủ động lập và bố trí kinh phí ưu tiên thực hiện các ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan theo kế hoạch.

2. Các phòng, đơn vị thuộc Sở

- Tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2021.

- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong thực thi nhiệm vụ, công vụ của đơn vị mình đặc biệt là giải quyết các yêu cầu của người dân liên quan đến công tác CCHC.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Văn phòng Sở và cán bộ chuyên trách CNTT để điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của cơ quan.

VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Có Phụ lục Kế hoạch kèm theo.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở TT&TT;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, CNTT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Văn Tình

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Lĩnh vực ứng dụng	Dự án chuyển tiếp hay dự án mới	Mục tiêu đầu tư	Quy mô đầu tư	Phạm vi đầu tư	Nội dung đầu tư năm 2021	Thời gian triển khai	Nguồn vốn	Kinh phí đầu tư năm 2021 dự kiến
1	Đầu tư, nâng cấp hạ tầng CNTT như: - Mua mới, sửa chữa trang thiết bị CNTT; - Công nghệ tin điện tử; - Xây dựng và thử nghiệm phần mềm nội bộ đánh giá cán bộ CCVC	Sở Xây dựng	Công nghệ thông tin		Đồng bộ hóa hạ tầng CNTT trong hoạt động của Sở Xây dựng, nhằm nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành.	Trong nội bộ cơ qua Sở Xây dựng	Cơ quan Sở Xây dựng	- Tiếp tục nâng cấp hạ tầng CNTT, đầu tư, sửa chữa trang thiết bị CNTT; thực hiện kế hoạch bảo trì Công TTĐT của Sở. - Xem xét, rà soát lại các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 để phục vụ cho người dân thuận tiện ứng dụng nhất.	Năm 2021	Trích trong kinh phí thường xuyên của cơ quan	0.2 tỷ đồng

2	Xây dựng CSDL hệ thống thông tin quản lý quy hoạch, quản lý nhà ở và bất động sản trên địa bàn tỉnh			Dự án mới	Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của Sở Xây dựng, nhằm nâng cao hiệu quả cải cách hành chính và năng lực quản lý nhà nước và phục vụ người dân, các tổ chức ngày càng tốt hơn	Trên địa bàn tỉnh	Trên địa bàn tỉnh	- Xây dựng CSDL hệ thống thông tin quản lý quy hoạch, quản lý nhà ở và bất động sản trên địa bàn tỉnh	Năm 2021-2022	Kinh phí do UBND tỉnh cấp	4.0 tỷ đồng
---	---	--	--	-----------	---	-------------------	-------------------	---	---------------	---------------------------	-------------